

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày : 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Ông BÙI KIM HIẾU

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐ-HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN V.** Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1953. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 39B - N, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Nguyễn Văn L (chết); Con bà: Phạm Thị B (chết). Vợ: Phan Thị Vân H, sinh năm 1954 Hiện ở tại: 39B - N, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền sự: Không. Tiền án: 1/. Tại bản án số 99/2010/HSST ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 2/. Tại bản án số 41/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2015. Nhân thân: Tại bản án số 10/HSST ngày 02/4/1982 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt, tạm giam ngày 09/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện chất ma túy (Heroin). Quá trình sử dụng ma túy, V có quen một đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán ma túy. Vào ngày 08/10/2017, V xuống khu vực Ngã ba P, huyện Đ, Lâm Đồng gặp và hỏi mua của H 1.800.000 đồng ma túy, H nhận tiền của V và nói V đi tiếp xuống khu vực Đài tưởng niệm ở thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng sẽ có người giao ma túy cho V. Khi V đến địa điểm trên thì gặp một người tên D (không rõ lai lịch, địa chỉ) giao cho V 08 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, V đem về Đ cất giấu để sử dụng dần. Ngày 09/10/2017, V lấy ra một gói ma túy để sử dụng, còn lại 07 gói ma túy V cất giấu trong người. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi V đi đến khu vực Công Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng tại số 4 - P, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang V đang tàng trữ trong người 07 đoạn ống hút nước bằng nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ở dạng cục bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1614/GĐ-PC54 ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 07 đoạn ống hút nước bằng nhựa được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,3808 gam là Heroin, Heroin là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận vào ngày 08/10/2017 bị cáo đã có hành vi mua Heroin của một đối tượng tên H, không rõ lai lịch ở tại huyện Đ, Lâm Đồng, sau đó tàng trữ trong người để sử dụng và khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy này trong người thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ, thu giữ 07 đoạn ống hút nước bằng nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy V vừa mua được trước đó với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,3808 gam chất Heroin có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích đối với 02 tiền án trước đó. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 05 đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Heroin là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 0,3808 gam Heroin với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, lẽ ra áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nặng hơn qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Tuy hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy chỉ với khối lượng 0,3808 gam Heroin, nhưng bị cáo là người đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2015, đến ngày phạm tội chưa đủ 02 năm nên căn cứ khoản 1 điều 69 và điểm d khoản 2 điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên áp dụng tình tiết định khung tăng nặng được qui định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng như điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình

tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện bị cáo không có việc làm, không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Một điện thoại di động hiệu Masstel màu đen- trắng (đã qua sử dụng) xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen- trắng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình